

**QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND THÀNH PHỐ**

**V/v ban hành “Điều lệ tổ chức và hoạt động của  
Quỹ đầu tư phát triển đô thị thành phố Hồ Chí Minh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 21 tháng 6 năm 1994 ;
- Căn cứ quyết định số 644/TTg ngày 10/9/1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Quỹ đầu tư phát triển đô thị thành phố Hồ Chí Minh ;
- Căn cứ công văn số 3525/TC-TCNH ngày 07/10/1996 của Bộ Tài chính về việc tổ chức triển khai hoạt động của Quỹ đầu tư thành phố Hồ Chí Minh ;
- Căn cứ công văn số 577//TCNH ngày 21/02/1997 của Bộ Tài chính gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về Điều lệ tổ chức hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển đô thị thành phố Hồ Chí Minh ;
- Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản lý và Tổng Giám đốc Quỹ đầu tư phát triển đô thị thành phố Hồ Chí Minh, sau khi đã thống nhất ý kiến với Vụ Tài chính các Ngân hàng và tổ chức tài chính thuộc Bộ Tài chính và các Sở, Ban, Ngành thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ;

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.-** Ban hành kèm theo quyết định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển đô thị thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.-** Điều lệ tổ chức và hoạt động này áp dụng cho Quỹ đầu tư phát triển đô thị thành phố Hồ Chí Minh. Hội đồng quản lý và Tổng Giám đốc Quỹ

đầu tư phát triển đô thị thành phố Hồ Chí Minh có nhiệm vụ triển khai thực hiện Điều lệ này.

**Điều 3.**- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.**- Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban Tổ chức Chính quyền thành phố, Giám đốc các Sở, Ban, Ngành thành phố có liên quan, Chủ tịch Hội đồng quản lý và Tổng Giám đốc Quỹ đầu tư phát triển đô thị thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.-

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**  
**Q. CHỦ TỊCH**  
**Võ Viết Thanh**

**ĐIỀU LỆ  
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN  
ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

\*\*\*\*\*

(Ban hành kèm theo quyết định số 1148/QĐ-UB-KT  
ngày 15/3/1997 của Ủy ban nhân dân thành phố)

**CHƯƠNG I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.-** Quỹ đầu tư phát triển đô thị thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Quỹ) là một tổ chức tài chính Nhà nước được thành lập theo quyết định số 644/TTg ngày 10/9/1996 của Thủ tướng Chính phủ, nhằm mục đích huy động vốn đầu tư các dự án phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội và một số lĩnh vực công nghiệp then chốt của thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.-** Quỹ đầu tư phát triển đô thị thành phố Hồ Chí Minh :

1- Có tư cách pháp nhân, tự chịu trách nhiệm dân sự trong các hoạt động của mình.

2- Có vốn điều lệ khi thành lập là 500 tỷ đồng ; có các quyền và trách nhiệm về tài sản trong phạm vi giới hạn số vốn điều lệ.

3- Hạch toán kinh tế độc lập, tự chủ về tài chính, có tài khoản và con dấu riêng, có bảng cân đối. Quỹ được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các Ngân hàng trong nước. Việc mở tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng ngoài nước phải tuân thủ theo quy định của Nhà nước.

4- Có trụ sở chính tại thành phố Hồ Chí Minh; Quỹ có thể mở các chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị trực thuộc ở trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật có liên quan.

5- Cơ cấu tổ chức Quỹ gồm có : Hội đồng quản lý, Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành. Việc quản lý và điều hành hoạt động Quỹ được thực hiện theo Điều lệ này và các quy định của pháp luật có liên quan.

**Điều 3.-** Quỹ có tên giao dịch quốc tế là : “Ho Chi Minh City Investment Fund for Urban Development” (gọi và viết tắt là HIFU).

**Điều 4.-** Các tổ chức Đảng, Công Đoàn, Đoàn Thanh niên và các Đoàn thể khác của Quỹ hoạt động theo Hiệp pháp, Pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.

## **CHƯƠNG II**

### **CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN**

**Điều 5.-** Chức năng nhiệm vụ

Quỹ có các chức năng nhiệm vụ sau đây :

1- Huy động các nguồn vốn trung và dài hạn của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2- Thực hiện việc đầu tư trực tiếp và gián tiếp.

3- Cung cấp các dịch vụ tài chính; các dịch vụ tư vấn đầu tư; ủy thác và tiếp nhận ủy thác quản lý vốn đầu tư và các nguồn vốn khác.

4- Tham gia hoạt động thị trường vốn : kinh doanh chứng khoán, môi giới chứng khoán và các dịch vụ khác theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và kinh doanh chứng khoán.

5- Xây dựng chiến lược đầu tư phát triển, kế hoạch 5 năm và kế hoạch hàng năm của Quỹ; có kế hoạch tổ chức thực hiện các phương hướng chiến lược đó thông qua các chương trình mục tiêu cụ thể nhằm góp phần phục vụ cho yêu cầu đầu tư phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hồ Chí Minh trong từng giai đoạn và lâu dài.

6- Quản lý và sử dụng các nguồn vốn do Nhà nước giao và do huy động được để đầu tư vào các dự án khả thi; có hiệu quả kinh tế - xã hội theo kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

7- Sử dụng các nguồn vốn được Nhà nước giao và các nguồn vốn huy động như là một công cụ tài chính thu hút rộng rãi các nguồn vốn nhân rỗi và các nguồn tài chính khả dụng khác vào công cuộc đầu tư phát triển, góp phần thúc

đẩy tiến trình xã hội hóa hoạt động đầu tư phục vụ cho sự nghiệp hiện đại hóa – công nghiệp hóa đất nước.

**Điều 6.**- Trách nhiệm

Quỹ có các trách nhiệm sau đây :

1- Bảo toàn vốn Nhà nước giao, sử dụng có hiệu quả và không ngừng tích lũy vốn để đầu tư phát triển. Trách nhiệm với các khoản vốn nhận ủy thác quản lý đầu tư được quy định riêng tại các Hợp đồng ủy thác.

2- Sử dụng đúng mục đích các khoản tài trợ khác trong và ngoài nước.

3- Hoàn trả đầy đủ, đúng thời hạn vốn và lãi đối với tất cả các khoản nợ vay trong và ngoài nước của Quỹ, bao gồm cả các khoản tín dụng quốc tế do Thủ tướng Chính phủ cho phép Quỹ tiếp nhận.

4- Thực hiện các chế độ tài chính về :

a) Quản lý vốn, tài sản, các Quỹ ; thực hiện chế độ trích lập và sử dụng có hiệu quả các Quỹ tập trung trong Quỹ theo luật định và theo Điều lệ này.

b) Hạch toán – kế toán – thống kê tài sản, vốn và nợ của Quỹ và lập tổng quyết toán tài chính hàng năm đúng theo quy định của Nhà nước.

c) Thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước theo quy định của pháp luật.

d) Thực hiện đúng quy chế quản lý tài chính của Bộ Tài chính.

5- Bảo đảm tính xác thực và hợp pháp của các báo cáo thống kê kế toán về tình hình hoạt động của Quỹ.

6- Thực hiện đúng chế độ báo cáo thống kê định kỳ theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Tài chính.

7-Chịu sự thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo luật định; cung cấp số liệu, công bố công khai về tình hình tài chính của Quỹ theo quy định của pháp luật.

8- Trong những trường hợp cần thiết cho sự an toàn của các khoản đầu tư và cho vay, Quỹ có trách nhiệm phải mua bảo hiểm tài sản, bảo hiểm rủi ro và các loại bảo hiểm khác theo chế độ quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 7.**- Quyền hạn :

Quỹ có các quyền hạn sau đây :

1- Quỹ có quyền quản lý và sử dụng đối với mọi nguồn vốn, nguồn tài trợ và tài sản do Nhà nước giao và do huy động theo pháp luật hiện hành và theo bản Điều lệ này, nhằm thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế.

2- Được tự mình trực tiếp hoặc phân công các đơn vị thành viên thuộc Quỹ thực hiện các hoạt động : thành lập, góp vốn, tham gia thành lập các Quỹ trực thuộc, tham gia hợp tác đầu tư, liên doanh với các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Việc đầu tư có liên quan đến đất đai phải tuân theo các quy định của pháp luật về đất đai.

3- Được trực tiếp quản lý hoặc tham gia quản lý, giám sát, kiểm tra các doanh nghiệp, các dự án, các tổ chức tài chính khác có vốn góp của Quỹ.

4- Quỹ được quyền :

a) Đầu tư vào các dự án với tư cách là chủ đầu tư hoặc đồng chủ đầu tư.

b) Được sử dụng tối đa 20% vốn điều lệ của Quỹ để mua cổ phần của các doanh nghiệp khác với mức không vượt quá 10% cổ phần của doanh nghiệp đó. Nếu được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố cho phép, Hội đồng quản lý Quỹ có thể ra quyết định mua cổ phần với tỷ lệ cao hơn 10%, nhưng sau 3 – 5 năm phải giảm còn 10%.

c) Cho vay với lãi suất không vượt quá trần lãi suất cho vay trung và dài hạn do Ngân hàng Nhà nước công bố ở thời điểm tương ứng.

5- Được đầu tư và kinh doanh trên thị trường chứng khoán theo Luật chứng khoán và kinh doanh chứng khoán.

6- Quỹ được chuyển nhượng, cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản, giá trị quyền sử dụng đất gắn liền với tài sản thuộc quyền quản lý của Quỹ theo quy định của pháp luật.

7- Quỹ được quyền huy động vốn từ nhiều nguồn khác nhau theo Điều lệ này và theo quy định của pháp luật, bao gồm :

a) Vay trực tiếp theo các hợp đồng tín dụng thương mại từ các đơn vị trong và ngoài nước. Số dư nợ khi vay theo thể thức này không vượt quá một (1) lần số vốn điều lệ của Quỹ tại thời điểm tương ứng.

b) Vay theo các hợp đồng tín dụng với điều kiện ưu đãi từ các đơn vị trong và ngoài nước.

c) Phát hành trái phiếu.

d) Tiếp nhận các khoản vốn ủy thác.

8- Quỹ có quyền tổ chức quản lý, tổ chức kinh doanh phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ Nhà nước giao; tự quyết định các hoạt động tác nghiệp của Quỹ trong khuôn khổ pháp luật và theo Điều lệ này.

9- Quỹ được đặt chi nhánh, văn phòng đại diện của Quỹ ở trong nước và ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.

10- Quỹ được tuyển chọn, thuê mướn, bố trí, sử dụng, đào tạo lao động, lựa chọn các hình thức trả lương, thưởng và có các quyền khác của người sử dụng lao động theo luật định trên cơ sở kết quả hoạt động của Quỹ và các quy định liên quan của Nhà nước.

11- Được mời và tiếp các đối tác đầu tư, kinh doanh nước ngoài; được cử cán bộ và nhân viên của quỹ ra nước ngoài công tác, học tập, tham quan khảo sát.

12- Việc quản lý khấu hao, lợi nhuận của Quỹ được thực hiện theo chế độ quản lý tài chính của Nhà nước và trên cơ sở kết quả hoạt động của Quỹ.

13- Được hưởng các chế độ ưu đãi đầu tư và tái đầu tư theo quy định của Nhà nước.

14- Được hưởng chính sách miễn, giảm các loại thuế (thuế vốn, thuế doanh thu, thuế lợi tức) theo quy định của pháp luật.

15- Được pháp luật bảo hộ với tư cách là một pháp nhân trước mọi hành vi trái với quy định của pháp luật và gây tác hại đến tài sản, uy tín, thương quyền của Quỹ.

16-Quỹ có quyền từ chối mọi yêu cầu của bất cứ cá nhân hay tổ chức nào về việc cung cấp thông tin và các nguồn lực khác của Quỹ, nếu yêu cầu đó trái với quy định của pháp luật và trái với Điều lệ này.

17- Đối với các đối tượng nhận tài trợ, Quỹ có quyền :

- Yêu cầu xuất trình tài liệu, hồ sơ và cung cấp thông tin về tình hình tài chính, sản xuất kinh doanh để Quỹ xem xét quyết định và kiểm tra sử dụng vốn.

- Từ chối tài trợ nếu xét thấy trái pháp luật và trái với Điều lệ này.

- Thu hồi các khoản tài trợ trước thời hạn, nếu có đầy đủ chứng cứ đối tượng đó sử dụng vốn không đúng mục đích hoặc trái pháp luật.

### **CHƯƠNG III**

### **TỔ CHỨC QUỸ**

**Điều 8.-** Việc quản lý và điều hành Quỹ đầu tư phát triển đô thị thành phố Hồ Chí Minh do Hội đồng quản lý và cơ quan điều hành thực hiện. Hệ thống tổ chức quản lý, điều hành của Quỹ gồm có :

- Hội đồng quản lý.
- Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành tác nghiệp.

## **MỤC I : HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ**

**Điều 9.-** Tổ chức Hội đồng quản lý :

1- Hội đồng quản lý Quỹ gồm các thành viên là đại diện có thẩm quyền của : Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Sở Tài chính, Cục Đầu tư phát triển, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh và một số thành viên khác.

2- Hội đồng quản lý có từ 07 đến 09 thành viên do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm, Hội đồng quản lý gồm có :

- Chủ tịch Hội đồng quản lý (kiêm nhiệm hoặc chuyên trách).
- Một Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý (chuyên trách) chịu trách nhiệm Thường trực.

- Năm (05) đến bảy (07) Ủy viên Hội đồng quản lý, trong đó có 01 Ủy viên làm Tổng Giám đốc và 01 Ủy viên kiêm Trưởng ban Kiểm soát (chuyên trách).

3- Nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý là năm (05) năm. Các thành viên của Hội đồng quản lý có thể được bổ nhiệm lại. Thành viên của Hội đồng quản lý có thể bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm và được thay thế trong những trường hợp sau :

- a) Có dấu hiệu vi phạm pháp luật, vi phạm điều lệ Quỹ.
- b) Không có đủ khả năng đảm nhiệm công việc và theo đề nghị của ít nhất là 2/3 số Thành viên Hội đồng quản lý đương nhiệm.
- c) Xin từ nhiệm ;
- d) Khi Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh có quyết định cử Thành viên đó đi nhận công tác khác.

đ) Khi có sự khiếm khuyết trong Hội đồng quản lý vì những lý do khác.

4- Chủ tịch Hội đồng quản lý thay mặt Hội đồng quản lý để ký ban hành các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý và chịu trách nhiệm trước pháp



luật về mọi hậu quả phát sinh từ các quyết định trên. Các Thành viên khác của Hội đồng quản lý chỉ được thay mặt Hội đồng quản lý nếu có sự ủy nhiệm của tập thể Hội đồng quản lý hoặc của Chủ tịch Hội đồng quản lý, trong đó quy định rõ giới hạn phạm vi được ủy nhiệm cho Thành viên đó.

5- Tất cả các Thành viên của Hội đồng quản lý không được kiêm nhiệm bất kỳ một chức vụ nào khác trong Quỹ, trừ một Ủy viên kiêm Tổng Giám đốc và một Ủy viên kiêm Trưởng ban kiểm soát.

**Điều 10.**- Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý.

Hội đồng quản lý Quỹ có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây :

1- Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc.

2- Thông qua đề nghị của Tổng Giám đốc Quỹ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt, bổ sung và sửa đổi Điều lệ hoạt động của Quỹ.

3- Chủ tịch Hội đồng quản lý cùng với Tổng Giám đốc ký nhận vốn (tiền, đất đai và các nguồn lực khác quy ra tiền) do Nhà nước và Ủy ban nhân dân thành phố giao cho Quỹ.

4- Giám sát, kiểm tra cơ quan điều hành Quỹ trong việc chấp hành các chính sách và pháp luật, thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

5- Xem xét và phê duyệt phương hướng hoạt động, phương án huy động vốn, kế hoạch đầu tư, kế hoạch tài chính, thẩm tra báo cáo quyết toán của Quỹ ; trình Ủy ban nhân dân thành phố thông qua kế hoạch huy động vốn hàng năm.

6- Thông qua đề nghị của Tổng Giám đốc để trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt chiến lược hoạt động, kế hoạch dài hạn, kế hoạch năm năm, kế hoạch hàng năm và mức lãi suất cho vay của Quỹ để Tổng Giám đốc thực hiện.

7- Thông qua báo cáo hoạt động của Quỹ hàng quý, hàng 6 tháng và hàng năm; báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ do Tổng Giám đốc trình và yêu cầu Tổng Giám đốc công bố báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ theo quy định của Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân thành phố.

8- Thông qua đề nghị của Tổng Giám đốc, ban hành các chính sách đầu tư của Quỹ nhằm quản lý và hạn chế được rủi ro, với các tiêu chuẩn phù hợp với điều kiện kinh tế từng thời kỳ, như :

+ Những tiêu chuẩn hạn chế đầu tư.

+ Những chuẩn mực thẩm định đầu tư.

+ Những nội dung tham gia quản trị điều hành các doanh nghiệp có vốn góp của Quỹ.

9- Theo đề nghị của Tổng Giám đốc, Hội đồng quản lý thông qua và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê chuẩn các dự án hợp tác đầu tư liên doanh với nước ngoài và các dự án khác có số vốn tham gia của Quỹ trên 10% vốn điều lệ.

Việc phê chuẩn các dự án đầu tư có số vốn tham gia của Quỹ từ 10% vốn điều lệ trở xuống được quy định phân cấp thẩm quyền tại mục 2 Điều 24.

**Điều 11.**- Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý.

1- Hội đồng quản lý làm việc theo chế độ tập thể; họp thường kỳ hai tháng một lần để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của mình. Khi cần thiết Hội đồng quản lý có thể họp bất thường để giải quyết các vấn đề cấp bách của Quỹ theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản lý, hoặc của Tổng Giám đốc, hoặc của Trưởng ban kiểm soát.

Chủ tịch Hội đồng quản lý triệu tập và chủ trì tất cả các cuộc họp Hội đồng quản lý. Trường hợp vắng mặt, Chủ tịch Hội đồng quản lý có thể ủy nhiệm cho Phó Chủ tịch Thường trực hoặc một Thành viên khác trong Hội đồng quản lý chủ trì cuộc họp.

Các cuộc họp của Hội đồng quản lý được coi là họp lệ khi có mặt ít nhất 2/3 số Thành viên. Các nội dung cuộc họp đều phải được ghi vào sổ biên bản họp. Các tài liệu họp thường kỳ Hội đồng quản lý phải được gửi đến các Thành viên Hội đồng quản lý trước ngày định họp là 03 ngày và có nội dung theo đúng chương trình nghị sự. Nội dung và kết luận của các cuộc họp Hội đồng quản lý đều phải ghi thành biên bản và phải được các Thành viên hiện diện cùng ký tên. Hội đồng quản lý biểu quyết theo nguyên tắc đa số. Mỗi Thành viên Hội đồng quản lý có một phiếu biểu quyết ngang nhau. Nếu biểu quyết có số phiếu ngang nhau thì ý kiến theo phiếu của chủ tọa cuộc họp là quyết định cuối cùng.

Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý có hiệu lực khi có trên 50% tổng số Thành viên Hội đồng quản lý biểu quyết tán thành. Thành viên Hội đồng quản lý có quyền bảo lưu ý kiến của mình và báo cáo lên Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

2- Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản lý có tính bắt buộc thi hành đối với toàn Quỹ. Trong trường hợp ý kiến của Tổng Giám đốc khác với Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý, Tổng Giám đốc có quyền bảo lưu ý kiến và báo cáo lên Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian chưa có quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí

Minh, Tổng Giám đốc vẫn phải chấp hành Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý.

3- Hội đồng quản lý được quyền sử dụng từ 03 đến 05 chuyên viên hoạt động chuyên trách của Quỹ để giúp việc cho Hội đồng quản lý.

4- Mọi chi phí cho hoạt động của Hội đồng quản lý được tính vào chi phí quản lý của Quỹ.

**Điều 12.-** Quyền lợi và trách nhiệm của Hội đồng quản lý :

1- Các Thành viên của Hội đồng quản lý nếu là chuyên trách được hưởng chế độ tiền lương, phụ cấp công việc và phụ cấp trách nhiệm theo quy định hiện hành. Nếu là kiêm nhiệm thì không hưởng lương chỉ hưởng phụ cấp. các khoản tiền lương (chuyên trách) và tiền phụ cấp (kiêm nhiệm) này được hạch toán vào chi phí quản lý Quỹ.

2- Thành viên Hội đồng quản lý :

a) Không được đặt mình vào vị thế làm hạn chế đức tính lương thiện, chí công, vô tư, hoặc ở vị thế gây mâu thuẫn giữa lợi ích của Quỹ và lợi ích cá nhân.

b) Không được lợi dụng chức vụ để trục lợi cá nhân về tài chính hoặc có hành động làm thiệt hại lợi ích của Quỹ.

c) Không được hành động vượt quá quyền hạn của Hội đồng quản lý như quy định trong bản Điều lệ này.

d) Không được tiết lộ bí mật của Quỹ.

3- Hội đồng quản lý chịu trách nhiệm tập thể và cá nhân trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, Chủ tịch và các Thành viên khác của Hội đồng quản lý không hoàn thành nhiệm vụ được giao, vi phạm Điều lệ của Quỹ, quyết định sai hoặc vượt thẩm quyền, lạm dụng chức vụ, làm ảnh hưởng xấu đến hoạt động của Quỹ, gây thiệt hại cho Quỹ, thì tùy theo mức độ nặng, nhẹ mà xử lý theo quy định của pháp luật.

## **MỤC 2 : BAN KIỂM SOÁT**

**Điều 13.-** Tổ chức Ban kiểm soát :

1- Ban kiểm soát Quỹ có từ 2 đến 3 Thành viên do Hội đồng quản lý bổ nhiệm, bãi nhiệm, bao gồm :

- Một (01) Thành viên là Ủy viên Hội đồng quản lý làm Trưởng ban.

- Một (01) đến hai (02) Thành viên khác giúp việc cho Trưởng ban.

2- Các Thành viên của Ban kiểm soát phải là người không có quan hệ gia đình (vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh chị em ruột) với những người là Thành viên Hội đồng quản lý, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của Quỹ; không được kiêm nhiệm bất cứ chức vụ nào trong Quỹ (trừ Trưởng Ban kiểm soát là một Ủy viên Hội đồng quản lý) hoặc bất cứ chức vụ nào ở các doanh nghiệp khác có quan hệ Hợp đồng kinh tế với Quỹ.

3- các Thành viên của Ban Kiểm soát được hưởng tiền lương (nếu chuyên trách) hoặc thù lao theo công việc. Mức lương và thù lao do Hội đồng quản lý ấn định theo chế độ của Nhà nước. Mọi chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được hạch toán vào quản lý phí của Quỹ.

4- Tiêu chuẩn Thành viên Ban Kiểm soát :

a) Có bằng : Đại học Kinh tế hoặc Tài chính, Ngân hàng hoặc có giấy chứng nhận đã qua các khóa đào tạo chuyên môn ngành kế toán, kiểm toán của các trường đào tạo chính quy.

b) Không có tiền án, tiền sự về các tội danh có liên quan đến các hoạt động kinh tế và chính trị.

c) Có lịch sử chính trị rõ ràng.

5- Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát là 5 năm, cùng nhiệm kỳ với Hội đồng quản lý. Trong quá trình hoạt động, nếu thành viên nào trong Ban Kiểm soát không hoàn thành nhiệm vụ sẽ bị thay thế theo quyết nghị của Hội đồng quản lý.

**Điều 14.**- Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Kiểm soát :

Trưởng Ban Kiểm soát có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây :

1- Kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, các bộ phận tác nghiệp của Quỹ và các đơn vị trực thuộc Quỹ về việc chấp hành pháp luật. Điều lệ, quy chế tài chính, các Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản lý. Trưởng Ban Kiểm soát có quyền chất vấn, yêu cầu xem xét hồ sơ tài liệu, yêu cầu các cá nhân và đơn vị nêu trên trả lời về các vấn đề cần kiểm tra giám sát.

2-Lập kế hoạch thực hiện và báo cáo hàng năm về công tác giám sát, kiểm tra cho Hội đồng quản lý Quỹ; kịp thời phát hiện và báo cáo ngay với Hội đồng quản lý và Ủy ban nhân dân thành phố về những hoạt động không bình thường, có dấu hiệu phạm pháp, thua lỗ trong Quỹ và những khuyết điểm trong quản lý tài chính của bộ máy điều hành Quỹ. Trưởng Ban Kiểm soát phải chịu trách

nhiệm trước Hội đồng quản lý và trước pháp luật nếu cố ý bỏ qua hoặc bao che cho những hành vi phạm pháp đã phát hiện.

3- Trưởng Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu Chủ tịch Hội đồng quản lý triệu tập Hội đồng quản lý họp phiên bất thường để báo cáo các vấn đề khẩn cấp. Nếu Chủ tịch Hội đồng quản lý không triệu tập, Trưởng Ban Kiểm soát có quyền báo cáo và kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố triệu tập Hội đồng quản lý họp phiên bất thường này.

4- Trưởng Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân về các thiệt hại của Quỹ, nếu tiết lộ kết quả kiểm tra, giám sát khi chưa có sự chấp thuận của Hội đồng quản lý hoặc có yêu cầu không được tiết lộ của Hội đồng quản lý. Trong trường hợp đột xuất vì lợi ích của Quỹ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát, Trưởng Ban Kiểm soát hoặc Thành viên Ban Kiểm soát được quyền báo cáo trực tiếp với Chủ tịch Hội đồng quản lý hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh vào bất cứ lúc nào.

### **MỤC 3 : TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH TÁC NGHIỆP**

**Điều 15.**- Bộ máy điều hành tác nghiệp của Quỹ gồm có :

1- Tổng Giám đốc là người có quyền và chịu trách nhiệm cao nhất trong việc điều hành các hoạt động của Quỹ.

2- Giúp việc cho Tổng Giám đốc có một số Phó Tổng Giám đốc được Tổng Giám đốc phân công và ủy nhiệm quản lý, điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Quỹ.

3- Bộ máy tác nghiệp gồm các bộ phận chuyên môn vận hành công việc hàng ngày dưới sự quản lý điều hành của Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc.

**Điều 16.**- Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng :

1- Tổng Giám đốc là đại diện pháp nhân của Quỹ, có nhiệm vụ điều hành và quản lý hoạt động của Quỹ theo đúng Điều lệ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Quỹ.

2- Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh bổ nhiệm, bãi nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị

của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ thông qua Trưởng Ban Tổ chức Chính quyền thành phố Hồ Chí Minh trình.

Kế toán trưởng do Hội đồng quản lý bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Tổng Giám đốc.

3- Các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng các bộ phận chuyên môn giúp việc cho Tổng Giám đốc, cùng chịu trách nhiệm liên đới với Tổng Giám đốc trước pháp luật về các phần việc được phân công hoặc ủy nhiệm.

4- Mức lương và các khoản phụ cấp của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản lý. Mức lương của Kế toán trưởng do Chủ tịch Hội đồng quản lý quyết định theo đề nghị của Tổng Giám đốc.

**Điều 17.**- Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc :

1- Chủ động thực hiện các hoạt động của Quỹ trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của Quỹ và phạm vi phân cấp thẩm quyền đã được ghi trong bản Điều lệ này theo đúng chức trách điều hành tác nghiệp của mình.

2- Đề nghị Hội đồng quản lý trình Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật các Phó Tổng Giám đốc; đề nghị Hội đồng quản lý quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm Kế toán trưởng. Tất cả các chức danh khác còn lại trong bộ máy điều hành tác nghiệp của Quỹ do Tổng Giám đốc quyết định.

3- Xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch hoạt động dài hạn và hàng năm của Quỹ; xây dựng các phương án huy động vốn, các biện pháp thực hiện các hợp đồng kinh tế có giá trị lớn; thiết lập các dự án đầu tư hoặc hợp tác đầu tư với nước ngoài; lập kế hoạch điều hòa các nguồn vốn do Quỹ quản lý để Hội đồng quản lý xem xét phê duyệt theo phân cấp hoặc đệ trình lên Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt; chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các kế hoạch, các phương án đó; chịu trách nhiệm thực thi và quản trị các dự án đầu tư đã được phê duyệt.

4- Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản lý. Tổng Giám đốc có quyền bảo lưu ý kiến của mình và báo cáo lên Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, nếu Tổng Giám đốc có ý kiến khác với Nghị quyết của Hội đồng quản lý. Trong thời gian chờ ý kiến chỉ đạo hoặc chưa có quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Tổng Giám đốc vẫn phải chấp hành Nghị quyết của Hội đồng quản lý.

5- Xây dựng đề trình Hội đồng quản lý ban hành hoặc được ủy nhiệm ban hành các phương thức đầu tư, các tiêu chuẩn đầu tư, phí và giá dịch vụ trong nội bộ Quỹ phù hợp với những quy định chung của Nhà nước.

6- Xây dựng các báo cáo hoạt động quý, 6 tháng và hàng năm và các báo cáo tài chính; lập bảng cân đối kế toán của Quỹ để trình Hội đồng quản lý phê duyệt. Bảng báo cáo tài chính hàng năm phải được tổ chức kiểm toán giám định.

7- Lập phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận của Quỹ để Hội đồng quản lý xem xét và trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

8- Trên cơ sở quy chế tài chính do Bộ Tài chính ban hành, xây dựng các quy chế lao động, quy chế tiền lương – khen thưởng và kỷ luật ... áp dụng trong toàn Quỹ để trình Hội đồng quản lý phê duyệt.

9- Chuẩn bị đầy đủ các báo cáo để trình trước Hội đồng quản lý theo chương trình nghị sự do Chủ tịch Hội đồng quản lý hoặc do Trưởng Ban Kiểm soát yêu cầu.

10- Trong các trường hợp khẩn cấp (như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn và các sự cố khác), được toàn quyền ra các quyết định xử lý tình thế và chịu trách nhiệm về những quyết định đó; đồng thời phải báo cáo ngay cho Chủ tịch Hội đồng quản lý và các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết tiếp.

11- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn khác của Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh hoặc Hội đồng quản lý ủy nhiệm.

## **CHƯƠNG IV**

### **NGUỒN VỐN – HOẠT ĐỘNG – TÀI CHÍNH CỦA QUỸ**

**Điều 18.**- Nguồn vốn của Quỹ gồm có :

- 1- Vốn điều lệ;
- 2- Vốn huy động;
- 3- Vốn ủy thác;
- 4- Các nguồn tài trợ khác.

**Điều 19.**- Vốn điều lệ

1- Vốn điều lệ khi thành lập của Quỹ là 500.000.000.000 đồng (năm trăm tỷ đồng Việt Nam), do Ngân sách Nhà nước cấp. Vốn ngân sách cấp này được hình thành từ các khoản thu hiện có của thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật, gồm : tiền bán nhà thuộc sở hữu Nhà nước; tiền quỹ đất; phụ thu tiền điện, nước, bưu chính viễn thông...; một phần từ kết dư ngân sách năm của

thành phố và tiền đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

2- Vốn điều lệ có thể được bổ sung hàng năm. Cơ chế bổ sung vốn điều lệ được quy định như sau :

a) Đưa thẳng vào và ghi tăng vốn điều lệ các khoản tiền từ Ngân sách Nhà nước cấp bổ sung vốn điều lệ do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

(Các khoản tiền này được hình thành từ các nguồn như sau : nguồn do trích một tỷ lệ Ngân sách Nhà nước nhất định hàng năm từ các khoản thu tại thành phố Hồ Chí Minh như thu từ Xổ số kiến thiết; tiền chuyển quyền sử dụng đất; tiền sử dụng đất hoặc thuê đất; tiền bán nhà ở và thanh lý tài sản thuộc sở hữu Nhà nước; tiền đóng góp xây dựng phát triển cơ sở hạ tầng từ các đơn vị đóng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh; một phần từ kết dư ngân sách hàng năm của thành phố; các loại phí, lệ phí và phụ thu theo quy định của pháp luật...)

b) Đối với các khoản lợi nhuận tích lũy sau thuế từ hoạt động của Quỹ sau khi trích lập các Quỹ tập trung và trừ đi các khoản dùng để tái đầu tư mở rộng, phần còn lại sẽ được đưa vào quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ trước khi được bổ sung vào vốn điều lệ của Quỹ. Việc phân bổ sử dụng Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ sẽ được thực hiện theo phương án đề nghị của Tổng Giám đốc, Hội đồng quản lý thông qua và do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quyết định.

c) Đối với các khoản tài trợ khác ngoài hai mục (a) và (b) nêu trên sẽ được hoặc đưa thẳng bổ sung vào vốn điều lệ, hoặc được phân bổ vào Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ theo đề nghị của Tổng Giám đốc, Hội đồng quản lý thông qua và do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quyết định.

d) Một khi có sự tăng hoặc giảm vốn điều lệ, Quỹ phải điều chỉnh kịp thời trong bảng cân đối kế toán và công bố vốn điều lệ mới của Quỹ.

#### **Điều 20.**- Vốn huy động :

Bao gồm các khoản vay trung và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước và các hình thức huy động khác được pháp luật cho phép, cụ thể như sau :

1- Vay trong nước và ngoài nước :

a) Vay trong nước : từ các tổ chức và cá nhân thuộc các thành phần kinh tế dưới mọi hình thức hợp pháp như : phát hành trái phiếu ra công chúng (trái phiếu dự án, trái phiếu đô thị, trái phiếu doanh nghiệp ...) và Hợp đồng tín dụng...



b) Vay nước ngoài bằng các phương thức phát hành trái phiếu ra thị trường tài chính quốc tế; vay tổng hợp; vay trực tiếp từ các định chế tài chính nước ngoài; từ các nguồn tài trợ Chính phủ và quốc tế...

2- Kêu gọi vốn cổ đông vào các dự án; phát hành cổ phiếu (cổ phiếu Công ty, cổ phiếu dự án...) trong và ngoài nước.

3- Các hình thức huy động khác.

**Điều 21.**- Các khoản nhận ủy thác

Các khoản nhận ủy thác quản lý, ủy thác đầu tư từ Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và các chủ đầu tư khác trong và ngoài nước theo Hợp đồng ủy thác.

## **MỤC II. HOẠT ĐỘNG**

**Điều 22.**- Đối tượng và những nguyên tắc đầu tư :

Quỹ tập trung những nguồn vốn được giao và vốn huy động được để đầu tư vào các đối tượng và theo những nguyên tắc sau đây :

1- Đối tượng đầu tư :

a) Các công trình hạ tầng kinh tế kỹ thuật có tác dụng thúc đẩy công cuộc phát triển kinh tế của thành phố.

b) Các công trình công nghiệp trọng điểm của thành phố.

c) Các công trình nông nghiệp.

d) Các dịch vụ tài chính tham gia thị trường vốn.

e) Một số công trình cơ sở hạ tầng xã hội mang tính chất phúc lợi công cộng và không vì mục đích lợi nhuận.

2- Nguyên tắc tài trợ đầu tư :

a) Tự chủ về tài chính, bảo toàn và phát triển vốn, tự bù đắp chi phí và tự chịu rủi ro;

b) Đầu tư vào các dự án khả thi, có khả năng thu hồi vốn và sinh lợi phù hợp với định hướng kế hoạch phát triển hàng năm và dài hạn của thành phố Hồ Chí Minh.

c) Lãi suất cho vay đầu tư của Quỹ do Ủy ban nhân dân thành phố quy định cho từng loại dự án theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ nhưng không vượt quá trần lãi suất cho vay trung và dài hạn do Ngân hàng Nhà nước công bố.

**Điều 23.**- Các Quỹ tập trung của Quỹ :

Quỹ được thành lập và sử dụng các Quỹ để bảo đảm cho quá trình phát triển của toàn Quỹ đạt hiệu quả cao. Các Quỹ tập trung của Quỹ được thành lập căn cứ vào tính chất đặc thù của một Quỹ đầu tư, tuân thủ theo quy định hướng dẫn của Bộ Tài chính. Các Quỹ gồm có :

- 1- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ
- 2- Quỹ phát triển nghiệp vụ
- 3- Quỹ dự trữ tài chính
- 4- Quỹ khen thưởng, phúc lợi và các Quỹ khác theo hướng dẫn của Bộ Tài Chính.

Tỷ lệ trích từ khấu hao và lợi nhuận để lập các Quỹ nêu trên được quy định tại Quy chế tài chính của Quỹ do Bộ Tài chính ban hành.

**Điều 24.**- Tự quản về tài chính của Quỹ :

1- Quỹ hoạt động trên nguyên tắc tự quản về tài chính, tự cân đối các khoản thu chi, có trách nhiệm bảo toàn và làm sinh lợi các nguồn vốn của Quỹ và các nguồn vốn khác của Nhà nước giao.

2- Thẩm quyền quyết định hạn mức đầu tư của Quỹ :

a) Đối với các dự án đầu tư có mức vốn tham gia của Quỹ đến 2% vốn điều lệ của Quỹ sẽ do Tổng Giám đốc tự cân nhắc và quyết định.

b) Đối với các dự án đầu tư có mức vốn tham gia của Quỹ từ trên 2% đến 10% vốn điều lệ phải có sự phê duyệt của Hội đồng quản lý.

c) Đối với các dự án đầu tư có mức vốn tham gia của Quỹ trên 10% vốn điều lệ, Quỹ phải trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

Thẩm quyền này được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét điều chỉnh hàng năm tùy theo tình hình và kết quả hoạt động thực tế của Quỹ.

3- Quỹ phải tuân thủ mọi chế độ kế toán, thống kê theo pháp luật hiện hành.

4- Quỹ có trách nhiệm lập các báo cáo tài chính, bảng cân đối tài sản, để báo cáo và quyết toán hàng năm với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

5- Năm tài chính của Quỹ bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

6- Trách nhiệm vật chất của Quỹ trong các mối quan hệ dân sự được giới hạn ở mức vốn điều lệ của Quỹ.

7- Quỹ chịu sự kiểm tra, giám sát tài chính và hoạt động kinh doanh theo pháp luật và theo chức năng của các cơ quan quản lý Nhà nước.

8- Quỹ được thu phí ủy thác quản lý đầu tư đối với các khoản đầu tư chứng khoán hoặc đầu tư vào các dự án.

9- Quỹ được hưởng các khoản tiền thưởng hoặc chịu phạt căn cứ vào kết quả quản lý vốn ủy thác đầu tư theo thỏa thuận giữa Quỹ và người ủy thác trong Hợp đồng ủy thác.

**Điều 25.**- Phân phối lợi nhuận của Quỹ

Căn cứ theo quy chế tài chính của Quỹ do Bộ Tài chính ban hành và kết quả hoạt động thực hiện hàng năm, Tổng Giám đốc Quỹ lập phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các Quỹ trình Hội đồng quản lý quyết định.

## **CHƯƠNG V**

### **TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ**

**Điều 26.**- Việc tổ chức lại, sắp xếp, sáp nhập, giải thể hoặc thành lập các đơn vị trực thuộc Quỹ do Hội đồng quản lý đề nghị theo phương án của Tổng Giám đốc và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

**Điều 27.**- Quỹ bị giải thể trong trường hợp Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Tài chính xét thấy không cần thiết duy trì hoạt động của Quỹ và đề nghị Thủ tướng Chính phủ quyết định.

**Điều 28.**- Khi có quyết định giải thể, Ủy ban nhân dân thành phố ra quyết định thành lập Ban thanh lý tài sản Quỹ để tiến hành các thủ tục theo quy định. Số tài sản còn lại của Quỹ sau khi thanh lý xong, sẽ thuộc sở hữu Nhà nước do Ủy ban nhân dân thành phố quản lý.

## **CHƯƠNG VI**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 29.**- Điều lệ này được áp dụng cho Quỹ Đầu tư phát triển đô thị thành phố Hồ Chí Minh và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ký quyết định ban hành.

**Điều 30.**- Trong quá trình thực hiện, Quỹ tổng kết kinh nghiệm về các mặt hoạt động để Ủy ban nhân dân thành phố thống nhất ý kiến với Bộ Tài chính về phê duyệt những điều khoản cần thiết phải sửa đổi, bổ sung trong Điều lệ này.

**Điều 31.**- Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Hội đồng quản lý, Tổng Giám đốc Quỹ và các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành Điều lệ này.-

## **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**